TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**08**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994

ĐKNKTT: Khu x, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phường ĐV, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Trương Tiến S, sinh năm 1989

ĐKNKTT: Phố TT, phường QT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang công tác tại phân trại số x, trại giam TP, Cục C10 - Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều:51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm akhoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Tiến S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Tiến S.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Trương Tiến K, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Tiến S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung:Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Tiến S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩmnhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006731 ngày 10 tháng 11 năm 2021. Trả lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- UBND thị trấn NC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Kỳ Anh